

Số: 62/2026/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 9 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; chuyển giao công nghệ; xác lập, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 16/2023/QH15, Luật số 93/2025/QH15, Luật số 115/2025/QH15, Luật số 20/2026/QH16;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 133/2025/QH15 và Luật số 148/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 145/2025/QH15;

Xét Tờ trình số 1255/TTr-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về dự thảo Nghị quyết quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; chuyển giao công nghệ; xác lập, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Công văn số 8749/UBND-VX ngày 19 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tiếp thu, giải trình và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết; Báo cáo thẩm tra số 153/BC-BĐT ngày 20 tháng 9 năm 2026 của Ban Đô thị Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; chuyển giao công nghệ; xác lập, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chi tiết điểm c khoản 2 Điều 30 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 về một số cơ chế, chính sách hỗ trợ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; chuyển giao công nghệ; xác lập, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, doanh nghiệp có hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo.
2. Doanh nghiệp có hoạt động chuyển giao công nghệ.
3. Tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân có hoạt động xác lập quyền sở hữu trí tuệ.
4. Cơ quan quản lý nhà nước, cơ sở giáo dục đại học, tổ chức, doanh nghiệp có hoạt động khai thác quyền sở hữu trí tuệ.
5. Tổ chức, doanh nghiệp có hoạt động bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.
6. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Việc hỗ trợ phải bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch; thủ tục đơn giản, nhanh chóng và không trùng lặp các nội dung đã được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.
2. Cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu hỗ trợ chịu trách nhiệm về tính trung thực của hồ sơ; sử dụng kinh phí đúng nội dung, mục đích đã đề xuất.
3. Quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước phải bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích và đúng quy định của pháp luật.

Điều 4. Hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo

1. Doanh nghiệp, tổ chức được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm phát triển công nghệ thuộc Danh mục công nghệ chiến lược và Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược do Thủ tướng Chính phủ ban hành được ngân sách Thành phố hỗ trợ 100% kinh phí chi các nội dung sau:

a) Mua sắm nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, mẫu vật, dụng cụ, phụ tùng, vật rẻ tiền mau hỏng, năng lượng, tài liệu, số liệu, sách, báo, tạp chí tham khảo, quyền sở hữu và sử dụng đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ, mua quyền truy cập cơ sở dữ liệu phục vụ thực hiện nhiệm vụ;

b) Mua sắm hoặc thuê máy móc, thiết bị (bao gồm cả phần mềm, hệ thống công nghệ, hệ thống tích hợp kỹ thuật số phục vụ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ);

c) Thuê vận hành và sử dụng hạ tầng kỹ thuật, phòng thí nghiệm, hạ tầng tính toán hiệu năng cao và dịch vụ điện toán đám mây thuộc hạ tầng dùng chung do Nhà nước đầu tư hoặc do các tổ chức, doanh nghiệp ngoài nhà nước cung cấp dịch vụ.

2. Kinh phí hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều này nằm trong tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ. Ngoài các nội dung chi theo khoản 1 Điều này, các khoản chi còn lại trong tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ được ngân sách nhà nước đảm bảo theo mức hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

3. Trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ được áp dụng theo trình tự, thủ tục quản lý, thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Điều 5. Hỗ trợ chuyển giao công nghệ

1. Nội dung hỗ trợ

a) Sử dụng dịch vụ môi giới chuyển giao công nghệ, tư vấn pháp lý, tư vấn chuyển giao, đánh giá và thẩm định giá công nghệ.

b) Đào tạo nguồn nhân lực để tiếp nhận công nghệ.

2. Mức hỗ trợ

Hỗ trợ 100% chi phí thực hiện nội dung quy định tại khoản 1 Điều này nhưng không quá 200 triệu đồng/công nghệ/năm.

3. Tiêu chí hỗ trợ

a) Doanh nghiệp có trụ sở chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Sản phẩm được tạo ra từ công nghệ chuyển giao phải chứng minh được khả năng nâng cao năng suất, chất lượng, giảm chi phí sản xuất, giảm thiểu ô nhiễm môi trường hoặc có tính đổi mới sáng tạo so với các sản phẩm hiện có trên thị trường.

4. Điều kiện hỗ trợ

a) Công nghệ chuyển giao phải thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

b) Hợp đồng chuyển giao công nghệ và phần công nghệ chuyển giao phải được đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước, trừ trường hợp được miễn theo quy định pháp luật.

c) Không áp dụng đối với các doanh nghiệp chuyển giao và nhận chuyển giao có quan hệ công ty mẹ - công ty con.

d) Hợp đồng chuyển giao công nghệ; hợp đồng dịch vụ môi giới, tư vấn, đánh giá, thẩm định giá, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức kỹ thuật, chuyển giao bí quyết kỹ thuật quy định tại khoản 1 Điều này phải được ký kết và phát sinh hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

5. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

a) Văn bản đề nghị hỗ trợ kinh phí chuyển giao công nghệ theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

b) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (đã được cấp bởi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền nếu thuộc trường hợp bắt buộc phải đăng ký).

c) Bản sao các hợp đồng dịch vụ, hóa đơn tài chính và chứng từ chứng minh chi phí thực tế đã chi trả cho việc môi giới, tư vấn pháp lý, tư vấn chuyển giao, đánh giá, thẩm định giá hoặc đào tạo nguồn nhân sự, bồi dưỡng kiến thức kỹ thuật, chuyển giao bí quyết kỹ thuật quy định tại khoản 1 Điều này.

d) Báo cáo kết quả ứng dụng công nghệ chuyển giao vào hoạt động sản xuất, kinh doanh và đánh giá hiệu quả kinh tế mang lại theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

đ) Cam kết bằng văn bản của doanh nghiệp về tính chính xác của hồ sơ và đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 4 Điều này.

6. Trình tự, thủ tục hỗ trợ

a) Doanh nghiệp lập 01 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ gửi trực tiếp qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công về Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ phải thông báo bằng văn bản hướng dẫn doanh nghiệp bổ sung, sửa đổi.

c) Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định hồ sơ hoặc tự tổ chức thẩm định hồ sơ. Trên cơ sở kết quả thẩm định, Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ cho doanh nghiệp theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị quyết này. Trường hợp từ chối hỗ trợ, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

d) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ cho doanh nghiệp, Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện thủ tục cấp phát, giải ngân kinh phí hỗ trợ trực tiếp cho doanh nghiệp.

Điều 6. Hỗ trợ xác lập quyền sở hữu trí tuệ

1. Nội dung hỗ trợ

Hỗ trợ kinh phí xác lập quyền sở hữu trí tuệ trong và ngoài nước đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, nhãn hiệu, quyền đối với giống cây trồng, bao gồm: các khoản phí, lệ phí phải nộp cho cơ quan có thẩm quyền, chi phí dịch vụ đại diện, tư vấn sở hữu trí tuệ, chi phí khảo nghiệm giống cây trồng và các khoản chi phí trực tiếp, hợp pháp khác có liên quan đến việc xác lập quyền sở hữu trí tuệ.

2. Mức hỗ trợ đối với xác lập quyền sở hữu trí tuệ trong nước

a) Hỗ trợ tối đa 80 triệu đồng/bằng độc quyền sáng chế thuộc Danh mục công nghệ chiến lược, Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

b) Hỗ trợ tối đa 30 triệu đồng/bằng độc quyền sáng chế, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này.

c) Hỗ trợ tối đa 30 triệu đồng/bằng bảo hộ giống cây trồng.

d) Hỗ trợ tối đa 15 triệu đồng/bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp.

đ) Hỗ trợ tối đa 15 triệu đồng/giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn.

e) Hỗ trợ tối đa 15 triệu đồng/giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

3. Mức hỗ trợ đối với xác lập quyền sở hữu trí tuệ ở nước ngoài

a) Hỗ trợ tối đa 100 triệu đồng/bằng độc quyền sáng chế thuộc Danh mục công nghệ chiến lược, Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

b) Hỗ trợ tối đa 60 triệu đồng/bằng độc quyền sáng chế, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này.

c) Hỗ trợ tối đa 60 triệu đồng/bằng bảo hộ giống cây trồng.

d) Hỗ trợ tối đa 60 triệu đồng/bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp.

đ) Hỗ trợ tối đa 60 triệu đồng/giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn.

e) Hỗ trợ tối đa 60 triệu đồng/giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

4. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Việc hỗ trợ được thực hiện dựa trên cơ sở tự nguyện đề xuất của tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân là chủ sở hữu hợp pháp đối với văn bằng bảo hộ/giấy chứng nhận.

b) Mức hỗ trợ được xác định theo chi phí thực tế, hợp pháp và không vượt mức hỗ trợ tối đa. Đối với bằng độc quyền sáng chế, áp dụng mức hỗ trợ tối đa.

c) Tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân có nhiều đối tượng quyền sở hữu trí tuệ theo quy định tại khoản 1 Điều này được cấp văn bằng bảo hộ/giấy chứng nhận trong năm thì được đề nghị hỗ trợ đối với nhiều đối tượng; mỗi loại văn bằng bảo hộ/giấy chứng nhận chỉ được hỗ trợ kinh phí một lần/năm.

5. Điều kiện hỗ trợ

a) Tổ chức, doanh nghiệp có trụ sở chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; hộ kinh doanh có trụ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; cá nhân có địa chỉ thường trú trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Tại thời điểm xét hỗ trợ, tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân là chủ sở hữu hợp pháp của văn bằng bảo hộ/giấy chứng nhận; đối với bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp, giấy chứng nhận thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, bằng bảo hộ giống cây trồng phải có tài liệu chứng minh đang sử dụng, khai thác văn bằng bảo hộ/giấy chứng nhận vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

6. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

a) Văn bản đề nghị hỗ trợ kinh phí xác lập quyền sở hữu trí tuệ theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

b) Bản sao có chứng thực văn bằng bảo hộ/giấy chứng nhận.

c) Hình ảnh hoặc tài liệu minh chứng: kinh phí xác lập quyền sở hữu trí tuệ trong và ngoài nước đã chi tại thời điểm xác lập quyền theo quy định tại khoản 1 Điều này (trừ trường hợp xác lập quyền đối với sáng chế); việc đang sử dụng, khai thác kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, nhãn hiệu, giống cây trồng đã được cấp văn bằng bảo hộ/giấy chứng nhận.

7. Đơn vị đầu mối để tiếp nhận, xét duyệt hồ trợ

a) Sở Khoa học và Công nghệ là đơn vị đầu mối tiếp nhận, xét duyệt hồ trợ đối với bằng độc quyền sáng chế, bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường là đơn vị đầu mối tiếp nhận, xét duyệt hồ trợ đối với bằng bảo hộ giống cây trồng.

c) Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu là đơn vị đầu mối tiếp nhận, xét duyệt hồ trợ đối với giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu.

8. Trình tự, thủ tục hồ trợ

a) Tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân có nhu cầu hồ trợ lập 01 bộ hồ sơ gửi trực tiếp, thông qua dịch vụ bưu chính hoặc cổng dịch vụ công trực tuyến đến đơn vị đầu mối để tiếp nhận.

b) Đơn vị đầu mối tiếp nhận, rà soát tính hợp lệ của hồ sơ đề nghị hồ trợ kinh phí. Trường hợp hồ sơ đề nghị chưa hợp lệ, có văn bản thông báo cho tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân điều chỉnh, bổ sung. Trường hợp hồ sơ không đáp ứng điều kiện hồ trợ, có văn bản thông báo cho tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân và nêu rõ lý do không hồ trợ. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ và đáp ứng điều kiện hồ trợ, thực hiện tổng hợp, giải quyết thông qua quyết định phê duyệt danh sách tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân được hồ trợ và kinh phí hồ trợ của đơn vị đầu mối, thực hiện định kỳ hằng quý (*theo mẫu số 05, 06, 07 kèm theo Nghị quyết này*).

c) Thời hạn giải quyết: 60 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đề nghị hồ trợ hợp lệ.

Điều 7. Hồ trợ khai thác quyền sở hữu trí tuệ

1. Nội dung hồ trợ

a) Hồ trợ tổ chức, doanh nghiệp triển khai thực hiện bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn trong và ngoài nước về quản trị, định giá tài sản trí tuệ, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn Thành phố.

b) Hồ trợ tổ chức, doanh nghiệp có hệ thống khai thác thông tin sở hữu trí tuệ, cơ sở dữ liệu sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, nhãn hiệu và các đối tượng quyền sở hữu trí tuệ khác phục vụ cơ quan quản lý nhà nước, phục vụ cộng đồng khai thác quyền sở hữu trí tuệ.

c) Hồ trợ cơ sở giáo dục đại học xây dựng hoặc nhận chuyển giao chương trình quốc tế về đào tạo chuyên ngành, bồi dưỡng nghiệp vụ sở hữu trí tuệ để làm tài liệu phục vụ giảng dạy, đào tạo, tập huấn.

d) Hồ trợ tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước thuê tổ chức, doanh nghiệp: đánh giá, định giá, xác định tiềm năng khai thác quyền sở hữu trí tuệ, xây dựng hồ sơ, phương án phục vụ chuyển nhượng quyền sở hữu, chuyển quyền sử dụng sáng chế đã được cấp bằng độc quyền sáng chế đối với công nghệ hoặc sản phẩm thuộc Danh mục công nghệ chiến lược, Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

đ) Hỗ trợ doanh nghiệp được xác nhận hoặc công nhận theo quy định của pháp luật là doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ chiến lược, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo xây dựng, hoàn thiện và vận hành hệ thống quản trị tài sản trí tuệ nội bộ gắn với hoạt động nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh, chuyển giao công nghệ, khai thác thương mại và quản trị rủi ro pháp lý về quyền sở hữu trí tuệ.

2. Mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ 100% kinh phí cho các nội dung thuộc điểm a, b, c, d khoản 1 Điều này.

b) Hỗ trợ một lần nội dung thuộc điểm đ khoản 1 Điều này tối đa 200 triệu đồng/doanh nghiệp.

3. Điều kiện hỗ trợ

a) Đối với nội dung hỗ trợ tại điểm a, b, d khoản 1 Điều này, có thuyết minh thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo phù hợp theo đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ và được cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo xét chọn hỗ trợ.

b) Đối với nội dung hỗ trợ tại điểm c khoản 1 Điều này, có cam kết đưa chương trình, tài liệu vào giảng dạy, tập huấn ít nhất 03 năm.

c) Đối với nội dung hỗ trợ tại điểm đ khoản 1 Điều này, có đề án xây dựng hệ thống quản trị tài sản trí tuệ được cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phê duyệt.

4. Trình tự, thủ tục hỗ trợ

Trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ được áp dụng theo trình tự, thủ tục quản lý, thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Điều 8. Hỗ trợ bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ

1. Nội dung hỗ trợ

a) Hỗ trợ ứng dụng công nghệ để nhận diện, giám sát, phát hiện, xác minh, cảnh báo và hỗ trợ xử lý nguy cơ xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, đặc biệt đối với hành vi xâm phạm trên môi trường số, nền tảng số, mạng xã hội và thương mại điện tử.

b) Hỗ trợ ứng dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc, định danh, xác thực sản phẩm, hàng hóa; giải pháp chống hàng giả, chống sao chép và các giải pháp kỹ thuật khác phục vụ bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

c) Hỗ trợ xây dựng, thử nghiệm, triển khai và hoàn thiện hệ thống, nền tảng, cơ sở dữ liệu, công cụ số và giải pháp công nghệ phục vụ quản lý, giám sát và thực thi quyền sở hữu trí tuệ.

d) Hỗ trợ cung cấp thông tin, dữ liệu, báo cáo, kết quả phân tích và giải pháp kỹ thuật phục vụ công tác quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra, giám sát và thực thi quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật.

2. Mức hỗ trợ

Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí đối với các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Điều kiện hỗ trợ

Tổ chức, doanh nghiệp được xem xét hỗ trợ khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

a) Hoạt động hợp pháp, có chức năng, năng lực phù hợp với nội dung đề xuất hỗ trợ;

b) Nội dung, nhiệm vụ hoặc giải pháp đề nghị hỗ trợ phục vụ trực tiếp hoặc có đóng góp thiết thực cho việc bảo vệ hoặc thực thi quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn Thành phố;

c) Giải pháp công nghệ, sản phẩm hoặc dịch vụ đề nghị hỗ trợ có tính khả thi, có khả năng triển khai, ứng dụng thực tế và đáp ứng yêu cầu về an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu, quyền riêng tư và các quy định pháp luật có liên quan.

4. Trình tự, thủ tục hỗ trợ

Trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ được áp dụng theo trình tự, thủ tục quản lý, thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Điều 9. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện hỗ trợ được bảo đảm từ nguồn chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân Thành phố

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này;

b) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ đúng đối tượng, nội dung, mức hỗ trợ, nguyên tắc, tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục theo quy định, đảm bảo hiệu quả, công khai, minh bạch;

c) Kiểm tra, theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý theo thẩm quyền hành vi trục lợi chính sách, gây thất thoát, lãng phí; tổng hợp khó khăn, vướng mắc và báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung khi cần thiết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát quá trình tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2026.

2. Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định mức hỗ trợ đăng ký trong và ngoài nước đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu; đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Điều 12. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với nội dung hỗ trợ tại Điều 4 Nghị quyết này quy định như sau:

a) Các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã được phê duyệt dự toán kinh phí hỗ trợ và ký hợp đồng triển khai trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện quyết toán theo các quy định pháp luật có hiệu lực tại thời điểm ký hợp đồng;

b) Các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt danh mục trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành nhưng chưa phê duyệt dự toán kinh phí thì được lập, thẩm định và phê duyệt dự toán kinh phí theo nội dung hỗ trợ quy định tại Điều 4 Nghị quyết này.

2. Các đề nghị hỗ trợ kinh phí đăng ký trong và ngoài nước đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, giống cây trồng được tiếp nhận trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa XI, Kỳ họp thứ năm thông qua ngày 22 tháng 9 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra VB và Tổ chức thi hành pháp luật
 - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Thường trực: HĐND, UBND, UBMTTQVN Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Văn phòng: Thành ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp xã;
- Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, SKHCN, (BĐT - Hương, Tú).



Võ Văn Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ
Hỗ trợ kinh phí chuyển giao công nghệ

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP

1. Tên doanh nghiệp:
2. Mã số doanh nghiệp (MST): Ngày cấp lần đầu: .../.../.....
3. Địa chỉ trụ sở chính:
4. Họ và tên người đại diện theo pháp luật:
5. Điện thoại: Email:

II. THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ

1. Tên công nghệ được chuyển giao:
2. Bên giao công nghệ:
3. Hợp đồng chuyển giao công nghệ số: ngày ký:/...../.....
(Hợp đồng phải được ký kết và phát sinh hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực)
4. Lĩnh vực công nghệ: *(Ghi rõ tên công nghệ trong Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao do Chính phủ ban hành)*

III. NỘI DUNG VÀ KINH PHÍ ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

Doanh nghiệp đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ xem xét hỗ trợ chi phí cho các hạng mục sau (tổng mức đề nghị không quá 200 triệu đồng):

- ☐ Dịch vụ môi giới chuyển giao công nghệ: đồng
- ☐ Tư vấn pháp lý, tư vấn chuyển giao: đồng
- ☐ Đánh giá và thẩm định giá công nghệ: đồng
- ☐ Đào tạo nhân lực, bồi dưỡng kỹ thuật nhận chuyển giao: đồng
- Tổng chi phí thực tế đã thực hiện:** đồng
- Tổng số tiền đề nghị hỗ trợ:** đồng
- (Bằng chữ:)*

IV. CAM KẾT CỦA DOANH NGHIỆP

Chúng tôi cam kết:

1. Tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu trong hồ sơ đính kèm.

2. Công nghệ tiếp nhận thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao cho Thủ tướng Chính phủ ban hành.
3. Doanh nghiệp và bên giao công nghệ không có quan hệ công ty mẹ - công ty con.
4. Các khoản chi phí đề nghị hỗ trợ chưa từng được nhận tài trợ từ bất kỳ nguồn vốn ngân sách nhà nước nào khác.

Nếu vi phạm, chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và hoàn trả toàn bộ kinh phí đã nhận.

V. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

- ☐ Bản sao Hợp đồng chuyển giao công nghệ và Biên bản nghiệm thu, thanh lý.
- ☐ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (thuộc trường hợp bắt buộc).
- ☐ Bản sao hợp đồng dịch vụ, hóa đơn tài chính và chứng từ thanh toán thực tế.
- ☐ Báo cáo kết quả ứng dụng công nghệ chuyển giao (theo mẫu số 02).

..., ngày ... tháng ... năm ...
ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TÊN DOANH NGHIỆP
(số, ký hiệu văn bản)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO

Kết quả ứng dụng công nghệ chuyển giao vào hoạt động sản xuất, kinh doanh
(Kèm theo Văn bản đề nghị hỗ trợ kinh phí chuyển giao công nghệ ngày.../.../...)

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP VÀ HỢP ĐỒNG

1. Tên doanh nghiệp:
2. Mã số doanh nghiệp (MST):
3. Địa chỉ trụ sở chính:
4. Tên công nghệ được chuyển giao:
5. Bên giao công nghệ:
6. Hợp đồng chuyển giao công nghệ số: ngày ký:/...../.....
7. Thời gian thực tế đưa công nghệ vào ứng dụng: Từ tháng .../20... đến nay.

II. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH TIẾP NHẬN VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ

(Mô tả ngắn gọn các bước doanh nghiệp đã thực hiện để tiếp nhận công nghệ, ví dụ: Lắp đặt thiết bị, tiếp nhận bí quyết, đào tạo nhân sự, vận hành thử nghiệm, sản xuất chính thức...)

.....

.....

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ VÀ HIỆU QUẢ MANG LẠI

(Doanh nghiệp đánh giá và cung cấp số liệu minh chứng cụ thể so sánh giữa trước và sau khi ứng dụng công nghệ chuyển giao, đáp ứng các tiêu chí quy định tại Điều 5 của Nghị quyết)

1. Hiệu quả về năng suất và chất lượng:

- Năng suất: (Mô tả sản lượng tăng thêm, thời gian sản xuất được rút ngắn...)

.....

- Chất lượng: (Mô tả tỷ lệ lỗi giảm, độ bền tăng, đạt tiêu chuẩn chất lượng mới...)

.....

2. Hiệu quả kinh tế (Chi phí, doanh thu):

- Giảm chi phí: (Tiết kiệm nguyên vật liệu, năng lượng, nhân công...)

- Doanh thu/Lợi nhuận: (Ước tính doanh thu hoặc lợi nhuận tăng thêm từ sản phẩm ứng dụng công nghệ...)

3. Hiệu quả về môi trường (nếu có):

(Mô tả việc giảm thiểu rác thải, nước thải, khí thải, hoặc sử dụng năng lượng sạch...)

4. Tính đổi mới sáng tạo so với thị trường:

(Mô tả những điểm ưu việt, tính mới, tính cạnh tranh của sản phẩm tạo ra so với các sản phẩm hiện có trên thị trường)

IV. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ KIẾN NGHỊ

1. Khó khăn trong quá trình tiếp nhận và thương mại hóa:

2. Kiến nghị đối với cơ quan quản lý nhà nước:

V. CAM KẾT CỦA DOANH NGHIỆP

Chúng tôi cam kết những số liệu và đánh giá trong báo cáo này là hoàn toàn trung thực, chính xác và phản ánh đúng hiệu quả thực tế từ việc ứng dụng công nghệ chuyển giao. Nếu có bất kỳ sự gian lận nào, doanh nghiệp xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và hoàn trả kinh phí đã được nhận hỗ trợ.

(Kèm theo Báo cáo này là các tài liệu minh chứng: Bản vẽ, tiêu chuẩn kỹ thuật, báo cáo tài chính/doanh thu nội bộ, hình ảnh sản phẩm...).

..., ngày... tháng... năm ...

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

Số:

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kinh phí hỗ trợ chuyển giao công nghệ
cho [Tên doanh nghiệp]

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 62/2026/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; chuyển giao công nghệ; xác lập, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số [...] /QĐ-UBND ngày [...] của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ;

Xét hồ sơ đề nghị hỗ trợ kinh phí chuyển giao công nghệ của [Tên doanh nghiệp] nộp ngày [...]; Biên bản thẩm định của Hội đồng tư vấn (hoặc Báo cáo kết quả thẩm định) ngày [...];

Theo đề nghị của Trưởng phòng.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đối tượng và nội dung hỗ trợ

Phê duyệt cấp kinh phí hỗ trợ hoạt động chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp với các thông tin cụ thể như sau:

- Tên doanh nghiệp: [Ghi đầy đủ tên doanh nghiệp]
- Mã số doanh nghiệp: [Ghi mã số thuế]
- Địa chỉ trụ sở chính: [Ghi địa chỉ đăng ký kinh doanh tại TP.HCM]
- Nội dung được hỗ trợ: [Ghi rõ hoạt động: Dịch vụ môi giới/ tư vấn pháp lý/ đánh giá công nghệ/ đào tạo nhân lực...] theo Hợp đồng số [...] ký ngày [...].

Điều 2. Kinh phí hỗ trợ

- Tổng kinh phí phê duyệt: [Ghi số tiền] VNĐ (Bằng chữ: [Ghi số tiền bằng chữ]).

- Nguồn kinh phí: Ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh năm [...].

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, Phòng Kế hoạch - Tài chính thuộc Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm thực hiện thủ tục cấp phát, giải ngân trực tiếp toàn bộ số tiền trên cho [Tên doanh nghiệp].

- [Tên doanh nghiệp] chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của hồ sơ; cam kết không vi phạm các điều kiện về quan hệ công ty liên kết và tiếp tục duy trì hiệu quả ứng dụng công nghệ vào sản xuất, kinh doanh.

-

Điều 4. Hiệu lực thi hành

- Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

- Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng phòng..., Giám đốc [Tên doanh nghiệp] và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

-

Nơi nhận:

-
- ...
- Lưu: VT...

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ
HỖ TRỢ KINH PHÍ XÁC LẬP QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

1. Đối với tổ chức/doanh nghiệp:

- Tên tổ chức/doanh nghiệp:
- Họ và tên người đại diện theo pháp luật của tổ chức/doanh nghiệp:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Ngành nghề, lĩnh vực hoạt động chính:
- Điện thoại: Email:
- Mã số thuế:
- Số tài khoản, ngân hàng:
- Số tiền đề nghị hỗ trợ:

2. Đối với hộ kinh doanh

- Tên: hộ kinh doanh
- Địa chỉ kinh doanh:
- Ngành nghề kinh doanh:
- Điện thoại: Email:
- Căn cước công dân:
- Số tài khoản, ngân hàng:
- Số tiền đề nghị hỗ trợ:

3. Đối với cá nhân

- Họ và tên:
- Địa chỉ thường trú:
- Điện thoại: Email:
- Căn cước công dân:
- Số tài khoản, ngân hàng:
- Số tiền đề nghị hỗ trợ:

- **Minh chứng đính kèm:** bản sao có công chứng/chứng thực các văn bằng bảo hộ; chứng từ nộp phí, lệ phí với cơ quan có thẩm quyền; kinh phí xác lập quyền sở hữu trí tuệ đã chi tại thời điểm xác lập quyền; hóa đơn cung cấp dịch vụ tư vấn, xác lập quyền sở hữu trí tuệ của tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp; hóa đơn thực hiện khảo nghiệm giống cây trồng tại tổ chức khảo nghiệm giống cây trồng và các khoản chi phí trực tiếp, hợp pháp khác

có liên quan đến việc xác lập quyền sở hữu trí tuệ; đối với bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, bằng bảo hộ giống cây trồng phải có tài liệu chứng minh đang sử dụng, khai thác đối tượng đã được bảo hộ.

- **Cam kết:** chưa nhận được hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước để đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, bao gồm nguồn ngân sách nhà nước không thông qua chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kinh phí hỗ trợ từ các địa phương khác; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của hồ sơ và các nội dung kê khai đề nghị hỗ trợ kinh phí. Trường hợp kê khai không trung thực, kê khai sai hoặc sử dụng kinh phí hỗ trợ không đúng quy định tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân được hỗ trợ phải hoàn trả số kinh phí đã nhận cho cơ quan đã thực hiện hỗ trợ. Trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ hoàn trả, tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân có liên quan phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

..., ngày ... tháng ... năm ...

Tổ chức/doanh nghiệp/hộ kinh doanh/cá nhân

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức/doanh nghiệp)

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỐ....

Số: /QĐ-...

..., ngày... tháng... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc hỗ trợ kinh phí đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ
cho tổ chức/doanh nghiệp/hộ kinh doanh/cá nhân**

GIÁM ĐỐC SỞ.....

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 62/2026/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; chuyển giao công nghệ; xác lập, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng ... tại Tờ trình số /TTr-... ngày ... tháng ... năm 202...,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ kinh phí đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ cho tổ chức/doanh nghiệp/hộ kinh doanh/cá nhân (*danh sách đính kèm*). Tổng kinh phí hỗ trợ là.....đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Phòng..., Văn phòng Sở.... và các tổ chức/doanh nghiệp/hộ kinh doanh/cá nhân có tên theo danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phòng....;
-;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 06

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:
/QĐ-...

..., ngày... tháng... năm

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc hỗ trợ kinh phí đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ
cho tổ chức/doanh nghiệp/hộ kinh doanh/cá nhân**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN...

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

*Căn cứ Nghị quyết số 62/2026/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; chuyển giao công nghệ; xác lập, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;
Xét đề nghị của Trưởng phòng ... tại Tờ trình số/TTr-... ngày ... tháng ... năm 202...,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ kinh phí đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ cho tổ chức/doanh nghiệp/hộ kinh doanh/cá nhân (*danh sách đính kèm*). Tổng kinh phí hỗ trợ là....đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Phòng..., Văn phòng Ủy ban nhân dân.... và các tổ chức/doanh nghiệp/hộ kinh doanh/cá nhân có tên theo danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phòng....;
-;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số 07

SỞ.../ỦY BAN NHÂN DÂN...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục

**DANH SÁCH TỔ CHỨC/DOANH NGHIỆP/HỘ KINH DOANH/CÁ NHÂN NHẬN KINH PHÍ
HỖ TRỢ ĐĂNG KÝ XÁC LẬP QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ**
(theo Quyết định số.../QĐ-... ngày ... tháng ... năm ... của)

1. Danh sách Tổ chức/doanh nghiệp

TT	Tên tổ chức/ doanh nghiệp	Mã số thuế	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành nghề lĩnh vực hoạt động chính	Số tài khoản, ngân hàng	Loại văn bằng bảo hộ	Số văn bằng bảo hộ/ ngày cấp	Số tiền hỗ trợ
1.								
2.								

2. Danh sách Hộ kinh doanh

TT	Tên hộ kinh doanh	Tên chủ hộ kinh doanh	CCCD	Địa chỉ kinh doanh	Ngành nghề kinh doanh	Số tài khoản, ngân hàng	Loại văn bằng bảo hộ	Số văn bằng bảo hộ/ ngày cấp	Số tiền hỗ trợ
1.									
2.									

3. Danh sách cá nhân

TT	Họ và tên	CCCD	Địa chỉ thường trú	Số tài khoản, ngân hàng	Loại văn bằng bảo hộ	Số văn bằng bảo hộ/ ngày cấp	Số tiền hỗ trợ
1.							
2.							

